

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH PHÚ THỌ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38 /2020/HS - ST

Ngày 31/8/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Hải Toàn;**

2. Bà **Nguyễn Thị Hoa.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hà Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lan Thu** – Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST - HS ngày 18/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST – HS ngày 19/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thu Chang; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1988; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu 4, xã Lương Lễ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Lợi; Con bà: Nguyễn Thị Thiết; Chồng: Không có; Con: có 04 con (Lớn nhất SN 2008, nhỏ nhất SN 2019); Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án:

+ Bản án số 631/2010/HSPT ngày 26/7/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 8 năm 7 tháng tù về tội Cướp tài sản và Làm nhục người khác, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 29/11/2009 đến ngày 04/12/2009.

+ Bản án số 121/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội xử phạt 9 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp 08 năm 07 tháng tù của Bản án số 631/2010/HSPT ngày 26/7/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Nguyễn Thị Thu Chang phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 09 năm 04 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2014 đến ngày 16/4/2014 của bản án này và trừ thời gian tạm giữ của bản án số

631/2010/HSPT ngày 26/7/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội từ ngày 29/11/2009 đến ngày 04/12/2009.

Đối với cả 02 bản án trên, Chang chưa chấp hành hình phạt tù. Ngày 20/01/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba ra quyết định số 01 về việc hoãn chấp hành hình phạt tù đối với Nguyễn Thị Thu Chang từ ngày 13/01/2020 đến ngày 13/01/2021 với lý do người bị kết án hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại khu 4, xã Lương Lễ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

2. Trần Trọng An: Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 9, phố Phú Cường, phường Phong Châu, TX Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Bình; Con bà: Bùi Thị Hạt; Vợ: Hà Thị Ánh Tuyết; Con: có 02 con (Lớn nhất SN 2012, nhỏ nhất SN 2019); Tiền án: Bản án số 30/2019/HSST ngày 12/9/2019 của TAND tỉnh Phú Thọ xử phạt 50 triệu đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Tiền sự: Ngày 05/4/2019 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 500.000 đồng (Bị cáo đã nộp phạt ngày 03/7/2019); Nhân thân: : Bản án số 58/2013/HSST ngày 27/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” (Bị cáo đã nộp án phí và chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 19/11/2014)

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại Tổ 9, phố Phú Cường, phường Phong Châu, TX Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

3. Hoàng Quốc Tuấn; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu An Ninh Hạ, xã Văn Lung, TX Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Quốc Vinh; Con bà: Nguyễn Thị Phương; Vợ: Trần Thị Cúc; Con: có 02 con (Lớn nhất SN 2015, nhỏ nhất SN 2017); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại khu An Ninh Hạ, xã Văn Lung, TX Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 13/04/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp cùng Công an huyện Phù Ninh và Công an xã Phú Lộc tiến hành kiểm tra hành chính tại quán karaoke Gia Hân thuộc khu

8, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra tại phòng VIP 2 tầng 2 của quán đã phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với các đối tượng gồm **Trần Trọng An**, sinh năm:1988, Nơi cư trú: Tổ 9, phố Phú Cường, phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; **Hoàng Văn Hai**, sinh năm:1986, Nơi cư trú: Khu Xuân Thành, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; **Phạm Thị Thảo**, sinh năm: 1988, Nơi cư trú: Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; **Hoàng Quốc Tuấn**, sinh năm:1991, Nơi cư trú: Khu An Ninh Hạ, xã Văn Lung, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; **Nguyễn Thị Thu Chang**, sinh năm:1988, Nơi cư trú: Khu 4, xã Lương Lễ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; **Sầm Diệu Thùy**, sinh năm: 1998, Nơi cư trú: Thôn Ngòi Bang, xã Bảo Ái, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; **Trần Thế Trung**, sinh năm:1987, Nơi cư trú: Khu An Ninh Trung, xã Văn Lung, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng dạng hình vuông; 03 (ba) gói nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tạm giữ của Trần Trọng An: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, kèm theo 01 thẻ sim số: 0981.323.686, số IMEI: 353285077450336 và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 900.000đồng. Tạm giữ của Hoàng Văn Hai: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.500.000đồng. Tạm giữ của Phạm Thị Thảo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 850.000đồng. Tạm giữ của Hoàng Quốc Tuấn: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen gắn kèm thẻ sim số 0787.043.641 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 6.400.000đồng. Tạm giữ của Nguyễn Thị Thu Chang: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có số IMEI: 354842092037826 gắn kèm sim số 0967.706.656 và tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.400.000đồng. Tạm giữ của Sầm Diệu Thùy: 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng. Tạm giữ của Trần Thế Trung: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/4/2020, Nguyễn Thị Thu Chang, Trần Thế Trung, Phạm Thị Thảo đến nhà Hoàng Văn Hai ở khu Thống Nhất, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ chơi. Đến nơi Hai không ở nhà, cửa nhà Hai mở nên Chang, Trung, Thảo vào trong nhà ngồi nói chuyện. Một lúc sau, Hoàng Văn Hai về và Hoàng Quốc Tuấn đến. Tại đây Chang, Trung, Thảo, Tuấn, Hai cùng rủ nhau và thống nhất đến quán karaoke Gia Hân thuộc khu 8, xã Phú Lộc, Phù Ninh, Phú Thọ để hát và sử dụng ma túy. Sau đó, Hai đi ra ngoài còn Tuấn đi về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày Chang gọi điện thoại cho Trần Trọng An nhờ An mua thuốc lá và rủ đến nhà Hai chơi. Khi đến nơi thấy mọi người nói tối sẽ đi hát và sử dụng ma túy, An đồng ý và nói biết chỗ mua ma túy. Sau đó An sử dụng số điện thoại của mình là số 0981.323.686 gọi đến số điện thoại 0345.942.910 (An

khai nhận người này tên là Quỳnh ở Hà Nội), hỏi mua 10 viên thuốc lắc (ma túy tổng hợp) và 03 chỉ Ketamin. Quỳnh nói tổng số tiền mua số ma túy trên có giá là 18.500.000đồng (*Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Do An không có tiền nên Chang đã sử dụng dịch vụ Internet banking trên điện thoại di động của mình chuyển 8.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của Chang sang tài khoản ngân hàng mà An cung cấp là số tài khoản của chị Nông Minh Huệ, sinh năm: 1998, HKTT: Tổ 5, thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, hiện ở tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là bạn của An. Sau đó, An về nhà gọi điện thoại cho Huệ nhờ Huệ cầm thẻ ATM lên thị xã Phú Thọ cho An mượn để An rút tiền. Khoảng 17 giờ, Huệ cầm thẻ ATM lên đưa cho An, An đã cầm thẻ của Huệ đi rút số tiền 8.000.000đồng (*Tám triệu đồng*) do Chang chuyển vào tài khoản Huệ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, Tuấn, Thảo và Chang đến quán Karaoke Gia Hân ở khu 8, xã Phú Lộc, Phù Ninh thuê phòng hát thì được nhân viên của quán là Nguyễn Minh Hùng, sinh năm: 1992, nơi cư trú: Khu 8, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ dẫn lên phòng VIP2 ở tầng 2. Sau đó khoảng 20 phút thì Trung, Hai, Thùy (là bạn của Hai) cũng đến vào phòng hát VIP 2 tầng 2 cùng. Cũng trong khoảng 18 giờ 30 phút, An thấy số điện thoại di động của Quỳnh gọi lại và hẹn đến nút giao IC9 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai để lấy ma túy. Đến khoảng 19 giờ An đi một mình đến quán karaoke Gia Hân, nói với mọi người trong phòng hát về việc còn thiếu 10.500.000đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*) để mua ma túy thì Tuấn đã tự lấy số tiền 10.500.000đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*) của mình đưa cho An để đi mua ma túy. Sau đó An đi một mình đến nút giao IC9 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ gặp một người nam giới ngồi trong xe ô tô và mua của người này 10 viên thuốc lắc (ma túy tổng hợp) cùng 03 gói Ketamine với giá 18.500.000đồng (*Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng*). An không nhớ biển số xe và không biết họ tên, địa chỉ của Quỳnh ở đâu. Sau đó An cầm theo số ma túy vừa mua được về phòng hát, rồi để ra chiếc bàn hình chữ nhật kê tại phòng để mọi người cùng sử dụng đồng thời lấy 01 viên thuốc lắc sử dụng cho bản thân. Thấy có ma túy (thuốc lắc) nên Tuấn, Chang, Thảo, Hai, Thùy mỗi người lấy một viên sử dụng, còn Trung lấy 03 viên cho vào một cốc nước giải khát cocacola để sử dụng nhưng Trung đã làm đổ cốc cocacola chứa ma túy, Trung tiếp tục lấy một viên ma túy (thuốc lắc) sử dụng cho bản thân. Sau đó, Tuấn cầm 03 gói ketamin để lên chiếc đĩa sứ dạng hình vuông đặt trên chiếc bàn tròn ở giữa phòng hát. Đến 20 giờ cùng ngày thì tổ công tác Công an tỉnh Phú Thọ đến kiểm tra lập biên bản thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Đối với 03 gói Ketamine bị thu giữ An, Chang và Tuấn đều khai nhận mục đích mua về để cùng sử dụng cho bản thân.

Ngày 13/04/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định số chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 03 (ba) gói nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín thu giữ tại phòng VIP2 quán Karaoke Gia Hân. Tại bản Kết luận giám định số 424/KLGĐ ngày 16/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 03 gói nilon gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 3,091gam, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ”.

Ngày 16/04/2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 33, khởi tố các bị can số 74, 75, 76 đối với Trần Trọng An, Nguyễn Thị Thu Chang, Hoàng Quốc Tuấn về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 BLHS. Ngày 12/05/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Ninh để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 40/CT - VKS ngày 17/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu Chang về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 BLHS 2015 và truy tố các bị cáo Trần Trọng An, Hoàng Quốc Tuấn về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu Chang, Trần Trọng An và Hoàng Quốc Tuấn đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 38 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Chang từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 năm 04 tháng tù của Bản án số 121/2014/HSST ngày 29/9/2014 của TAND thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 14 (mười bốn) năm 10 (mười) tháng tù đến 15 (Mười lăm) năm 04 (bốn) tháng tù (Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 29/11/2009 đến ngày 04/12/2009 của Bản án số 631/2010/HSST ngày 26/7/2010 của TAND TP. Hà Nội và 24 ngày tạm giam từ ngày 24/3/2014 đến ngày 16/4/2014 của bản án số 121/2014/HSST ngày 29/9/2014 của TAND TX Sơn Tây, TP. Hà Nội). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Trần Trọng An từ 14 (mười bốn) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Quốc Tuấn từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ ngày 13/4/2020, tại quán karaoke Gia Hân thuộc Khu 8, xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ đã phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm Hoàng Văn Hai, sinh năm 1986, HKTT tại khu Xuân Thành, xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, Trần Trọng An, sinh năm:1988, Nơi cư trú: Tổ 9, phố Phú Cường, phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Phạm Thị Thảo, sinh năm: 1988, Nơi cư trú: Khu phố Tám Thước, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang;Hoàng Quốc Tuấn, sinh năm:1991, Nơi cư trú: Khu An Ninh Hạ, xã Văn Lung, Thị xãPhú Thọ, tỉnh Phú Thọ;Nguyễn Thị Thu Chang, sinh năm:1988, Nơi cư trú: Khu 4, xã Lương Lễ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Sầm Diệu Thùy, sinh năm: 1998, Nơi cư trú: Thôn Ngòi Bang, xã Bảo Ái, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái;Trần Thế Trung, sinh năm:1987, Nơi cư trú: Khu An Ninh Trung, xã Văn Lung, Thị xã Phú Thọ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (thuốc lắc). Đồng thời thu giữ 03 gói Ketamine có trọng lượng 3,091gam. Các đối tượng Nguyễn Thị Thu Chang, Trần Trọng An và Hoàng Quốc Tuấn khai nhận đã góp tiền mua 10 viên thuốc lắc và 03 gói Ketamine với giá 18.500.00 đồng mới mục đích để sử dụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị Thu Chang, Trần Trọng An và Hoàng Quốc Tuấn đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Ketamine - dạng ma túy tổng hợp) với mục đích để sử dụng của các bị cáo Chang, An và Tuấn đã bị VKS Nhân dân huyện Phù Ninh truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 249 và điểm o khoản 2 điều 249 BLHS năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Mặt khác, các bị cáo đã tụ tập để thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian cả nước đang thực hiện việc cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT -TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc “thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID - 19”. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Thu Chang và bị cáo Trần Trọng An được xác định là có nhân thân xấu do trước đó các bị cáo đã bị xét xử về các hành vi phạm tội và đều chưa được xóa án tích. Bị cáo Hoàng Quốc Tuấn mặc dù được xác định là chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo cũng đã bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã được xóa tiền sự. Do đó xét về nhân thân thì bị cáo cũng được xác định là có nhân thân xấu.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Quốc Tuấn không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Bị cáo Trần Trọng An có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng TNHS là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thị Thu Chang mặc dù chưa chấp hành xong hai bản án năm 2010 và 2014 nên lần phạm tội này cũng thuộc trường hợp tái phạm nhưng do tình tiết này đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 BLHS nên bị cáo Chang không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Chang, An và Tuấn đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo An có ông bà nội là người có công với cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng các Huân, Huy chương. Bị cáo Tuấn có ông bà nội tham gia dân công hỏa tuyến và được Bộ tư lệnh quân khu 2 tặng Giấy chứng nhận. Do đó, HĐXX xem xét cho bị cáo An và bị cáo Tuấn được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

[5] Đánh giá về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều với vai trò là người thực hành. Trong vụ án bị cáo Trần Trọng An được xác định là có vai trò tích cực nhất bởi bị cáo là người trực tiếp liên hệ với người bán ma túy và trực tiếp cầm tiền của bị cáo Chang, Tuấn để đi mua ma túy. Bị cáo Chang, Tuấn là người góp tiền cùng nhau đưa cho bị cáo An đi mua ma túy về sử dụng. Do đó khi quyết định hình phạt HĐXX cần cân nhắc đến vai trò của từng bị cáo từ đó áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Do Bản án số 121/2014/HSST ngày 29/9/2014 của TAND thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội bị cáo Chang chưa chấp hành nên căn cứ khoản 2 điều 56 Bộ luật hình sự, HĐXX quyết định tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và hình phạt của bản án số 121/2014/HS ST nêu trên.

[6] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Chang và bị cáo An đã bị xét xử về các hành vi phạm tội nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để cải tạo thành công dân tốt. Các bị cáo có đủ năng lực để nhận thức được hành vi tâng trư

trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Mặt khác các bị cáo đã vi phạm quy định về việc cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT -TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc “thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID - 19”. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội nhận thức được sai lầm của bản thân và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản đối với các bị cáo của Cơ quan điều tra đã xác định hiện nay các bị cáo đều ở cùng bố mẹ, không có tài sản gì riêng và cũng không có việc làm, thu nhập ổn định nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với việc sử dụng ma túy của Trần Thế Trung, Phạm Thị Thảo, Sầm Diệu Thùy, Hoàng Văn Hai, Trần Trọng An, Nguyễn Thị Thu Chang, Hoàng Quốc Tuấn: Quá trình điều tra xác định các đối tượng cùng sử dụng trái phép chất ma túy là do bột phát, không có người chỉ huy, điều hành để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy hành vi trên không có dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xét thấy là phù hợp.

[9] Đối với Trần Thế Trung, Phạm Thị Thảo, Sầm Diệu Thùy, Hoàng Văn Hai, quá trình điều tra xác định việc Chang và Tuấn góp tiền đưa cho An đi mua ma túy về sử dụng không có sự thống nhất, bàn bạc với Trung, Thảo, Thùy, Hai do vậy các đối tượng này không đồng phạm với Chang, Tuấn và An về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng này, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực ANTT, ATXH xét thấy là phù hợp.

[10] Đối với người bán ma túy cho An, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ xác định chủ thuê bao số điện thoại 0345.942.910 mang tên Nguyễn Văn Tuyến, sinh năm: 1996, HKTT: Thôn Chang, xã Phương Độ, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, chỗ ở hiện nay: Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tại Cơ quan CSĐT, Tuyến xác định số điện thoại 0345.942.910 không phải số điện thoại của Tuyến và Tuyến không biết Trần Trọng An là ai. Trong thời gian sinh sống ở Hà Nội, Tuyến đã bị rơi mất chứng minh nhân dân, trước đó Tuyến không cho ai mượn chứng minh nhân dân của Tuyến để đăng ký sim điện thoại. Mặt khác, An không xác định được đặc điểm, địa chỉ cụ thể người có tên là Quỳnh đã bán ma túy cho An tại nút giao IC9 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ xét thấy là phù hợp.

[11] Đối với Hoàng Văn Hai, quá trình điều tra xác định Hai không nói cho Thùy biết việc đến quán karaoke Gia Hân để sử dụng ma túy mà chỉ rủ Thùy đi hát do vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hai.

[12] Đối với Phạm Thế Hoàng là nhân viên quán karaoke Gia Hân, trong quá trình kiểm tra quán Karaoke Gia Hân, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã xét nghiệm chất ma túy đối với Hoàng. Kết quả Hoàng dương tính với chất ma túy Methamphetamin. Hoàng khai nhận mua ma túy của một người nam giới không quen biết tại khu vực ngã ba đèn đỏ xã Phú Lộc một gói ma túy đá với giá 300.000đồng và sử dụng hết cho bản thân. Hoàng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cũng như đặc điểm của người đã bán ma túy cho Hoàng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng, Công an huyện Phù Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực ANTT, ATXH xét thấy là phù hợp.

[13] Đối với Tạ Thành Nhất, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Khu 2, Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ chủ cơ sở kinh doanh karaoke Gia Hân: Thời điểm các bị các đối tượng trên vào thuê phòng hát vẫn đang trong thời gian thực hiện việc cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT - TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid – 19 nhưng Nhất vẫn chỉ đạo Đỗ Đức Đông - là quản lý của quán để cho các đối tượng trên thuê phòng để hát và sử dụng trái phép ma túy. Do đó, hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng của Tạ Thành Nhất, Đỗ Đức Đông và hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người của Hoàng Văn Hai, Nguyễn Thị Thu Chang, Hoàng Quốc Tuấn, Sầm Diệu Thùy, Trần Trọng An, Trần Thế Trung, Phạm Thị Thảo đã bị Chủ tịch UBND huyện Phù Ninh xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c, khoản 4, điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế là phù hợp.

[14] Đối với hành vi để người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke đang do mình quản lý của Đỗ Đức Đông, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a, khoản 4, điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực ANTT, ATXH là phù hợp.

[15] Đối với chị Nông Minh Huệ cho An mượn thẻ ATM để rút tiền, quá trình điều tra xác định Huệ không biết việc Chang chuyển tiền vào số tài khoản của Huệ làm gì và cũng không biết An rút tiền để mua ma túy do vậy không đề cập xử lý xét thấy là phù hợp.

[16] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc đĩa sứ màu trắng dạng hình vuông và 2,164 Gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán (bì niêm phong số 424/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ) là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng, kèm theo 01 thẻ sim số: 0981323686, số IMEL: 353285077450336 thu giữ của Trần Trọng An: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc trong việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, kèm theo 01 thẻ sim số: 0967706656, số IMEL: 354842092037826 thu giữ của Nguyễn Thị Thu Chang: Quá trình điều tra đã xác định được Chang dùng chiếc điện thoại để sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển tiền vào tài khoản của chị Nông Minh Huệ để An rút tiền đi mua ma túy. Do đó, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 3.400.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thu Chang; 900.000 đồng thu giữ của bị cáo An và 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen đã cũ, kèm theo 01 thẻ sim số: 0787043641; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen đã cũ, số tiền 6.400.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Quốc Tuấn: Quá trình điều tra xác định đây là các tài sản của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo. Tạm giữ các khoản tiền trên của các bị cáo để đảm bảo thi hành án đối với khoản tiền án phí của các bị cáo.

[17] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[18] Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

[19] Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm o khoản khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu Chang phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu Chang: 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 năm 04 tháng tù của Bản án số 121/2014/HSST ngày 29/9/2014 của TAND thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 14 (mười bốn) năm 10 (mười) tháng tù (Bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 29/11/2009 đến ngày 04/12/2009 của Bản án số 631/2010/HSST ngày 26/7/2010 của TAND TP. Hà Nội và 24 ngày tạm giam từ ngày 24/3/2014 đến ngày 16/4/2014 của bản án số 121/2014/HSST ngày 29/9/2014 của TAND TX Sơn Tây, TP. Hà Nội). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào: Điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo An); Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố các bị cáo Trần Trọng An và Hoàng Quốc Tuấn đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Trần Trọng An: 14 (Mười bốn) tháng tù.

- Hoàng Quốc Tuấn: 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo An và bị cáo Tuấn đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo An và bị cáo Tuấn.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2,3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

* Về xử lý vật chứng:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng dạng hình vuông và 01 bì niêm phong số 424/KLGĐ của Phòng KTHS - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 2,164 Gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

- **Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng, kèm theo 01 thẻ sim số: 0981323686, số IMEL: 353285077450336 (thu giữ của Trần Trọng An) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, kèm theo 01 thẻ sim số: 0967706656, số IMEL: 354842092037826 (thu giữ của bị cáo Chang);

- **Trả lại cho:**

+ Hoàng Quốc Tuấn: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen đã cũ, kèm theo 01 thẻ sim số: 0787043641; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen đã cũ kèm thẻ sim số 0986765428;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2020).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Chang số tiền 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng); Trần Trọng An 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) và Hoàng Quốc Tuấn 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Phù Ninh. Tạm giữ các khoản tiền trên của các bị cáo để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2020).

* **Về án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- CA huyện;
- THA; Sở Tư Pháp;
- Các Bị cáo;
- UBND xã Lương Lễ, huyện Thanh Ba;
- UBND phường Phong Châu, TX Phú Thọ;
- UBND xã Văn Lung, TX Phú Thọ;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân

